

**CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH NAGARA NHẬT BẢN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH NAGARA NHẬT BẢN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAGARA JAPAN JOINT VENTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108061343

**3. Ngày thành lập:** 15/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1171, tổ 2, đường Quang Trung, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963.823.651

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: - Đại lý bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610     |
| 2.  | Dịch vụ đóng gói<br>Chi tiết: Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8292     |
| 3.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Rang và lọc cà phê ;<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ;<br>- Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo ;<br>- Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; | 1079     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652     |
| 5.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai                                                                                                                                                                                                                                                        | 1104     |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322     |
| 7.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1050     |
| 8.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1062     |
| 9.  | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1071     |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4330     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                             | 4632        |
| 12. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>(trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)                                                                                                                  | 2023        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Doanh nghiệp bán buôn thuốc | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                    | 4651        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)                                                                          | 4659        |
| 16. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)     | 4772        |
| 17. | Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo                                                                                                                                                                                                     | 1073        |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                | 4663(Chính) |
| 19. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                       | 4633        |
| 20. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                  | 4100        |
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                              | 4210        |
| 22. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                  | 1811        |
| 23. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                               | 1812        |
| 24. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                                                                                                                               | 2395        |
| 25. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                           | 4220        |
| 26. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                         | 4329        |
| 27. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật                                                                                              | 4290        |
| 28. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                    | 4390        |

|     |                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá<br>- Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc<br>- Doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm thuốc | 8299 |
| 30. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                          | 4620 |
| 31. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                           | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: **TRẦN TRUNG HIẾU**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 10/06/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038088002977

Ngày cấp: 01/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P3334-CT12B KĐT Kim Văn-Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P3334-CT12B KĐT Kim Văn-Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: TRẦN TRUNG HIẾU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/06/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038088002977

Ngày cấp: 01/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P3334-CT12B KĐT Kim Văn-Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P3334-CT12B KĐT Kim Văn-Kim Lữ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội